

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP
KIỂM TRA HỌC KÌ II MÔN NGỮ VĂN LỚP 12
Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 2 phần đọc hiểu và làm văn
Thời gian làm bài 90 phút

I/ Phần đọc hiểu

Phần đọc hiểu là dựa vào đoạn văn ngắn hoặc đoạn thơ để trả lời cho các câu hỏi nhỏ xoay quanh các vấn đề như sau:

1/ Các phong cách ngôn ngữ

- a- **Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt** (lời nói hàng ngày, thư, nhật kí)- **có 3 đặc trưng cơ bản: tính cụ thể** (thời gian, địa điểm, người nói, người nghe), **tính cảm xúc** (giọng điệu, từ ngữ có tính khẩu ngữ, kiểu câu cảm thán), **tính cá thể**.
- b- **Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật** (truyện, tiểu thuyết, bút kí, phóng sự, thơ, ca dao, kịch) – 3 đặc trưng cơ bản: **Tính hình tượng** (các phép tu từ so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, nói quá, nói giảm, nói tránh), **tính truyền cảm** (tác động đến người nghe, người đọc), **tính cá thể hóa** (giọng điệu riêng của tác giả).
- c- **Phong cách ngôn ngữ báo chí** (tin tức, phóng sự, quảng cáo,...)- **3 đặc trưng cơ bản: tính thông tin sự kiện** (cập nhật cụ thể, chính xác, khách quan các vấn đề xã hội), **tính ngắn gọn** (ngôn ngữ ngắn gọn, trực tiếp), **tính hấp dẫn** (đặt tiêu đề, hình ảnh, ngôn ngữ)
- d- **Phong cách ngôn ngữ chính luận** (tuyên ngôn, bình luận thời sự, xã luận)- 3 đặc trưng cơ bản: **Tính công khai về quan điểm chính trị; tính chặt chẽ trong diễn đạt và suy luận; tính truyền cảm, thuyết phục**
- e- **Phong cách ngôn ngữ khoa học** (luận án, luận văn, sách giáo khoa, sách phổ biến khoa học,...)- 3 đặc trưng: **tính khái quát, trừu tượng** (thuật ngữ khoa học, kết cấu văn bản), **tính lí trí, logic, tính khách quan, phi cá thể**.
- f- **Phong cách ngôn ngữ hành chính** (nghị định, nghị quyết, văn bản, chứng chỉ, đơn,...)- 3 đặc trưng cơ bản: **tính khuôn mẫu, tính minh xác, tính công vụ**.

2/ Các thao tác lập luận : giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, bác bỏ, so sánh

3/ Các cách trình bày đoạn văn: trình bày theo cách diễn dịch (câu chủ đề nằm ở đầu đoạn văn), **trình bày theo cách quy nạp** (câu chủ đề ở cuối đoạn văn), **song hành** (câu chủ đề có thể ở giữa đoạn).

4/ Các phương thức biểu đạt :tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính.

5/ Các thể thơ: Thơ Đường luật (thất ngôn tứ tuyệt, thất ngôn bát cú, ngũ ngôn tứ tuyệt,...), **thơ lục bát, thơ tự do** (bốn chữ, năm chữ, sáu chữ, bảy chữ,...)

6/ Các biện pháp nghệ thuật: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, điệp từ, điệp ngữ, đối lập, nói giảm, nói tránh, nói quá (phóng đại), lặp cú pháp, liệt kê, chêm xen, từ láy, tạo nhịp điệu âm hưởng cho câu,... tác dụng nhằm nhấn mạnh nội dung (ghi lại nội dung của văn bản).

7/ Xác định nội dung của văn bản:

- Đối với văn bản văn xuôi: dựa vào nhan đề (nếu có), câu chủ đề, các từ ngữ quan trọng
- Đối với thơ: dựa vào nhan đề, các từ ngữ quan trọng.
(câu hỏi có thể là xác định nội dung, ý nghĩa của các từ ngữ quan trọng trong văn bản

- Giải thích các từ ngữ quan trọng hoặc đặt nhan đề cho văn bản
- Tìm câu chủ đề trong văn bản hoặc nếu câu hỏi bắt đầu bằng cụm từ “Theo tác giả...” thì tìm đáp án ngay trong đoạn văn bản được trích.
- Thông điệp mà tác giả gửi đến (từ hiểu nội dung để suy luận ra thông điệp)

8/ Viết đoạn văn ngắn từ 5-7 dòng bàn về một vấn đề nào đó : có thể viết theo cách diễn dịch hoặc quy nạp, đoạn văn gồm 1 câu nêu chủ đề, khoảng 3->4 câu nêu rõ nhận định, hiểu biết của bản thân về vấn đề đó và câu cuối nêu bài học hành động. (lưu ý không gạch đầu dòng)

9/ Các phép liên kết trong đoạn văn bao gồm: phép lặp, phép nối và phép thế.

10/ Một số nội dung liên quan đến tiếng Việt

- Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ là hoạt động trao đổi thông tin tiến hành qua phương tiện ngôn ngữ bao gồm hai quá trình tạo lập văn bản (nói, viết) và lĩnh hội văn bản (nghe, đọc). Hoạt động giao tiếp luôn diễn ra trong ngữ cảnh nhất định (nhân vật giao tiếp, bối cảnh rộng, bối cảnh hẹp, văn cảnh)
- Khi giao tiếp nhân vật giao tiếp sử dụng ngôn ngữ chung để tạo ra lời nói cá nhân. Mỗi câu thường có hai thành phần nghĩa: nghĩa sự việc và nghĩa tình thái
- Cần có ý thức, thói quen giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt
- Tiếng Việt thuộc loại hình ngôn ngữ đơn lập với 3 đặc điểm: tiếng là đơn vị cơ sở của ngữ pháp, từ không biến đổi hình thái và biện pháp chủ yếu biểu thị ý nghĩa ngữ pháp của câu là thay đổi trật tự từ và sử dụng các hư từ.

Trên đây chỉ là những gợi ý cơ bản, ngoài ra còn có những vấn đề khác học sinh cần tự tìm hiểu thêm.

II. PHÂN VĂN BẢN

- Học sinh cần nắm chắc thể loại, tên văn bản, nội dung, nghệ thuật và ý nghĩa của mỗi văn bản.

STT	Tác giả	Tác phẩm	Nội dung	Nghệ thuật	Ý nghĩa
1 Vợ nhặt	Kim Lân nhà văn chuyên viết truyện ngắn về đề tài nông thôn và nông dân. Ông am hiểu sâu sắc tâm lí và cảnh ngộ của những người nông dân nghèo khổ	Vợ nhặt in trong tập Con chó xấu xí (1962). Tiền thân là tiểu thuyết Xóm ngụ cư được viết sau cách mạng tháng Tám thành công nhưng sau đó bị thất lạc bản thảo	-Phản ánh tình cảnh thê thảm của con người trong nạn đói năm 1945 do thực dân và phát xít gây ra -Phát hiện, ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp của con người : yêu thương đùm bọc lẫn nhau, khát khao mái ấm gia đình và tin tưởng vào tương lai	- Tác giả xây dựng được tình huống truyện độc đáo. - Cách kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn; dựng cảnh sinh động, có nhiều chi tiết đặc sắc. - Nhân vật được khắc họa sinh động, đối thoại hấp dẫn, ấn tượng, thể hiện tâm lí tinh tế. - Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị nhưng chất lọc và giàu sức gợi.	Truyện tố cáo tội ác của thực dân, phát xít đã gây ra nạn đói khủng khiếp năm 1945 và khẳng định: ngay trên bờ vực của cái chết, con người vẫn hướng về sự sống, tin tưởng ở tương lai, khát khao tổ ấm gia đình và thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.
2 Vợ chồng A Phủ	Tô Hoài là nhà văn lớn của văn xuôi Việt Nam hiện đại. Ông	Vợ chồng A Phủ là tác phẩm được nhận giải nhất của Hội Văn	-Số phận đau khổ của người dân nghèo miền núi dưới ách thống trị	Xây dựng nhân vật và miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật thật đặc sắc. Cách trần thuật	Tố cáo tội ác của bọn phong kiến, thực dân; thể hiện số phận đau khổ của người

	am hiểu sâu sắc về phong tục tập quán của nhiều vùng trên đất nước trong đó có vùng núi phía Bắc	nghệ Việt Nam (1954-1955) in trong tập Truyện Tây Bắc	của bọn thực dân phong kiến miền núi. -Phản ánh sức sống tiềm tàng mãnh liệt và sức phản kháng mạnh mẽ của con người lao động miền núi.	uyên chuyên, linh hoạt, khéo léo, gây ấn tượng. Miêu tả thiên nhiên và phong tục tập quán miền núi rất thành công. Ngôn ngữ sinh động, chọn lọc; câu văn giàu tính tạo hình.	dân lao động miền núi; phản ánh con đường giải phóng và ngợi ca vẻ đẹp, sức sống tiềm tàng, mãnh liệt của họ.
3 Rừng xà nu	Nguyễn Trung Thành là nhà văn trưởng thành trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Ông có nhiều năm gắn bó với chiến trường Tây Nguyên nên có nhiều tác phẩm thành công viết về vùng đất này	Rừng xà nu là tác phẩm thành công viết về vùng đất Tây Nguyên trong những ngày Mỹ đổ quân ồ ạt vào miền Nam Việt Nam	-Vẻ đẹp hình tượng của rừng xà nu tượng trưng cho vẻ đẹp của con người Tây Nguyên. -Những đau thương mất mát của con người Tây Nguyên trong chiến tranh. -Chất kiên cường bất khuất của nhân dân trước kẻ thù	Không khí, màu sắc đậm chất Tây Nguyên thể hiện ở bức tranh thiên nhiên; ở ngôn ngữ, tâm lí, hành động của các nhân vật. Xây dựng thành công các nhân vật vừa có những nét cá tính sống động vừa mang những phẩm chất có tính khái quát, tiêu biểu. Khắc họa thành công hình tượng cây xà nu- một sáng tạo nghệ thuật đặc sắc- tạo nên màu sắc sử thi, lãng mạn bay bổng cho thiên truyện. Lời văn giàu tính tạo hình, giàu nhạc điệu, khi thâm trầm, khi tha thiết, trang nghiêm....	Ngợi ca tinh thần bất khuất, sức mạnh quật khởi của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên nói riêng, của đất nước, con người Việt Nam nói chung trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và khẳng định chân lí của thời đại: để giữ gìn sự sống của đất nước và nhân dân, không có cách nào khác là phải cùng nhau đứng lên cầm vũ khí chống lại kẻ thù.
4 Những đứa con trong gia đình	Nguyễn Thi là nhà văn sinh ra ở miền Bắc nhưng sống và gắn bó với nhân dân miền Nam. Tác phẩm của ông thường phản ánh cuộc sống lao động và chiến đấu của nhân	Những đứa con trong gia đình được viết năm 1966 trong những ngày cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra vô cùng gay go, ác liệt	-Phản ánh tình cảm gia đình và truyền thống yêu nước của nhân dân Nam Bộ. -Tinh thần quyết tâm đánh Mỹ để bảo vệ gia đình, quê hương dành độc lập tự do của thế hệ trẻ miền Nam	Tình huống truyện: Việt-một chiến sĩ Quân giải phóng-bị thương phải nằm lại chiến trường. Truyện kể theo dòng nội tâm của Việt khi liên mạch(lúc tỉnh), khi gián đoạn(lúc ngất) của <i>người trong cuộc</i> làm câu chuyện trở nên chân thật hơn.	Qua câu chuyện về những con người trong một gia đình nông dân Nam Bộ có truyền thống yêu nước, căm thù giặc, thủy chung với quê hương, với CM, nhà văn khẳng định: sự hòa quyện giữa tình cảm gia đình và tình yêu nước; giữa truyền thống gia đình và truyền thống dân tộc

	dân Nam Bộ			- Chi tiết được chọn lọc vừa cụ thể vừa giàu ý nghĩa, gây ấn tượng mạnh. Ngôn ngữ bình dị, phong phú, giàu giá trị tạo hình và đậm sắc thái Nam bộ. Giọng văn chân thật, tự nhiên, nhiều đoạn gây xúc động mạnh...	đã tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn của con người VN, dân tộc VN trong cuộc kháng chiến chống Mỹ-cứu nước.
5 Chiếc thuyền ngoài xa	Nguyễn Minh Châu được xem là nhà văn « mở đường tài năng và tinh anh » của văn học Việt Nam thời kì đổi mới. Tác phẩm của ông thường đề cập đến những vấn đề đời sống mang tính triết lí, nhân sinh sâu sắc	Chiếc thuyền ngoài xa được viết năm 1983, in trong tập sách cùng tên (1987). Đây là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách của Nguyễn Minh Châu sau năm 1975	-Sự thay đổi nhận thức của Phùng và Đẩu sau khi chứng kiến cuộc sống của gia đình hàng chài. -Những hình ảnh không đẹp của gia đình hàng chài : Cuộc sống mưu sinh vất vả, nghèo đói, đông con và bạo lực. -Vẻ đẹp tâm hồn của người đàn bà hàng chài	- Tình huống truyện độc đáo, có ý nghĩa khám phá, phát hiện về đời sống - Lựa chọn ngôi kể, điểm nhìn hợp lí, câu chuyện gần gũi, chân thực và có sức thuyết phục - Ngôn ngữ nhân vật sinh động, phù hợp với tính cách. Lời văn giản dị mà sâu sắc, đa nghĩa.	Tác phẩm thể hiện những chiêm nghiệm sâu sắc của nhà văn về nghệ thuật và cuộc đời: Nghệ thuật chân chính không thể tách rời, thoát li đời sống; nghệ thuật chính là cuộc đời và phải vì cuộc đời; người nghệ sĩ cần phải nhìn nhận cuộc sống và con người một cách toàn diện, sâu sắc. Tác phẩm cũng đóng lên hồi chuông báo động về tình trạng bạo lực gia đình và hậu quả khôn lường của nó.
6 Hồn Trương Ba da hàng thịt	Lưu Quang Vũ được xem là hiện tượng đặc biệt của sân khấu kịch Việt Nam những năm tám mươi của thế kỉ XX. Nhiều tác phẩm kịch của ông đã để lại tiếng vang	Hồn Trương Ba da hàng thịt là tác phẩm tiêu biểu được Lưu Quang Vũ hoàn thành năm 1981, công diễn lần đầu năm 1984	-Cuộc sống đau khổ, ngột ngạt không được là chính mình của Hồn Trương Ba trong thân xác của anh hàng thịt. (đoạn đối thoại giữa hồn và xác, giữa hồn và người thân)	Sáng tạo lại cốt truyện dân gian Nghệ thuật dựng cảnh, dựng đối thoại, độc thoại nội tâm Hành động nhân vật phù hợp với hoàn cảnh, tính cách góp phần phát triển tình huống truyện,	Một trong những điều quý giá nhất của mỗi con người là được sống là mình, sống trọng vẹn với những giá trị mình có và theo đuổi. Sự sống chỉ thật sự có ý nghĩa khi con người được sống trong sự hài hòa tự nhiên giữa thể xác và tâm hồn.

	lớn và nhận được sự đón nhận của công chúng		- Quá trình đấu tranh để được sống là chính mình, để hoàn thiện nhân cách.		
--	---	--	--	--	--

III. PHẦN LÀM VĂN

- Kiến thức về viết đoạn văn nghị luận về một tư tưởng đạo lí, nghị luận về một hiện tượng đời sống và nghị luận về một đoạn trích, một tác phẩm văn xuôi.
- Các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, bác bỏ, so sánh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỀ MINH HỌA

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II
Môn: Ngữ văn, lớp 12
Thời gian làm bài: 90 phút, không tính thời gian phát đề

Họ và tên học sinh: Mã số học sinh:

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Cách nhìn và ý chí của từng người dẫn đến các ứng xử khác nhau trước sai lầm. Với người này, sai lầm để lại những bài học bổ ích, những kinh nghiệm quý giá. Với người khác, sai lầm lại trở thành vỏ ốc để họ thu mình trong đó, không dám mạo hiểm lần nữa. Hãy biết chấp nhận sai lầm như một động lực để bạn tiếp tục phấn đấu [...].

[...] Con người thường mắc phải một trong hai loại sai lầm sau đây: một loại sai lầm do thiếu hiểu biết và một loại sai lầm do bất cẩn. Trong khi những sai lầm do thiếu hiểu biết có thể khắc phục bằng quyết tâm học hỏi không ngừng thì sai lầm do bất cẩn thường khiến con người trở nên yếu đuối và nhu nhược. Những người thường xuyên mắc phải loại sai lầm này luôn phải đối diện với thất bại vì họ đã lãng phí bầu nhiệt huyết và nguồn năng lượng của mình.

Một trong những điều tốt đẹp mà bạn có thể làm mỗi ngày là hãy nỗ lực hết mình, và không sợ phạm sai lầm. Đừng chối bỏ, cũng đừng thất vọng nếu bạn mắc phải một sai lầm nào đó.

(Trích Không gì là không thể - George Matthew Adams,
NXBTổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2018, tr. 119 - 120)

Thực hiện các yêu cầu sau:

- Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.
- Câu 2.** Theo đoạn trích, con người thường mắc phải những sai lầm nào?
- Câu 3.** Chỉ ra mối quan hệ giữa cách nhìn và ý chí với cách ứng xử trước sai lầm của con người được đề cập trong đoạn trích.
- Câu 4.** Lời khuyên *Hãy biết chấp nhận sai lầm như một động lực để bạn tiếp tục phấn đấu* trong đoạn trích có ý nghĩa gì với anh/chị?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về sự cần thiết phải sống là chính mình.

Câu 2 (5,0 điểm)

Phân tích tâm trạng và hành động của nhân vật người đàn bà hàng chài được nhà văn Nguyễn Minh Châu thể hiện trong đoạn trích sau:

Người đàn bà dường như lúc này mới cảm thấy đau đớn - vừa đau đớn vừa vô cùng xấu hổ, nhục nhã.

- Phác, con ơi!

Miệng méo máo gọi, người đàn bà ngồi xếp xuống trước mặt thằng bé, ôm chầm lấy nó rồi lại buông ra, chấp tay vái lấy vái để, rồi lại ôm chầm lấy. Thằng nhỏ đến lúc này vẫn chẳng hề hé răng, như một viên đạn bắn vào người đàn ông và bây giờ đang xuyên qua tâm hồn người đàn bà, làm rỏ xuống những dòng nước mắt, và cái thằng nhỏ, lặng lẽ đưa mấy ngón tay khẽ sờ trên khuôn mặt người mẹ, như muốn lau đi những giọt nước mắt chứa đầy trong những nốt rỗ chẳng chịt.

Thế rồi bất ngờ người đàn bà buông đứa trẻ ra, đi thật nhanh ra khỏi bãi xe tăng hỏng, đuổi theo lão đàn ông. Cả hai người lại trở về chiếc thuyền.

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa*, *Ngữ văn 12*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 72 - 73)

.....Hết.....

Phê duyệt của Ban giám hiệu